LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

**KINH 1246. LUYEÄN KIM1**

Toâi nghe nhö vaày:

Moät thôøi, Ñöùc Phaät truù taïi thaønh Vöông xaù, taïi truù xöù cuûa ngöôøi thôï vaøng. Baáy giôø, Theá Toân baûo caùc Tyø-kheo:

“Nhö ngöôøi ñuùc vaøng, gom ñaát caùt laïi boû vaøo maùng. Sau ñoù duøng nöôùc doäi leân. Nhöõng thöù naëng thoâ, taïp ueá vaø caùc thöù ñaù vuïn2, ñaát raén, theo nöôùc troâi ñi. Nhöng nhöõng haït caùt thoâ vaãn coøn keát dính. Laïi duøng nöôùc doäi vaøo; nhöõng haït caùt thoâ aáy theo nöôùc troâi ñi. Sau ñoù môùi coù vaøng nguyeân3, nhöng vaãn bò nhöõng thöù caùt mòn bò ñaát ñen keát dính. Laïi duøng nöôùc doäi leân, nhöõng haït caùt mòn, ñaát ñen theo nöôùc troâi ñi. Sau ñoù coøn laïi vaøng roøng thuaàn tònh khoâng taïp. Nhöng vaãn coøn caùu bôïn raát nhoû, tôï vaøng. Tieáp ñoù, ngöôøi thôï vaøng ñem noù boû vaøo loø, thuït oáng beä ñeå taêng löûa cho noù tan thaønh dung dòch, loaïi boû heát caùu bôïn. Nhöng vaøng nguyeân vaãn chöa nheï, chöa meàm, chöa phaùt aùnh saùng; gaáp laïi, keùo ra, coøn bò gaõy. Ngöôøi luyeän vaøng hay ngöôøi ñeä töû luyeän vaøng laïi phaûi boû vaøo loø, thuït beä cho löûa taêng, laät qua, laät laïi ñeå hun ñuùc, sau cuøng, vaøng nguyeân môùi nheï meàm, trôû thaønh boùng loaùng, gaáp, keùo, khoâng bò gaõy, tuøy theo yù muoán, laøm caùc loaïi ñoà trang söùc nhö xoa, boâng tai, voøng, xuyeán.

“Tyø-kheo tieán höôùng tònh taâm4 cuõng nhö vaäy. Nhöõng phieàn naõo

thoâ ñang quaán chaët5, nghieäp aùc baát thieän, caùc taø kieán aùc, daàn daàn ñöôïc ñoaïn tröø khieán cho tieâu dieät; nhö vaøng nguyeân kia phaûi loaïi boû ñi nhöõng ñaù vuïn, ñaát raén.

“Laïi nöõa, Tyø-kheo tieán höôùng tònh taâm tieáp ñeán töø boû nhöõng caùu

1. AÁn Thuaän, “Tuïng vii. Nhö Lai sôû thuyeát; 49. Töông öng thí duï”, möôøi chín kinh, Ñaïi Chaùnh, 1246-1264. –Ñaïi Chaùnh, kinh 1246, töông ñöông Paøli, A.3. 100. Suvaòòakaøra (phaàn ñaàu).

2. Nguyeân baûn, treân chöõ cöông thaïch 剛 石 , coù boán chöõ: thoâ thöôïng phieàn naõo 麤 上 煩 惱 , AÁn Thuaän löôïc boû vì cho laø dö thöøa theo ngöõ caûnh. Nhöng baûn Paøli noùi: *o ôaørika upakkilesaø,* trong ñoù *upakkilesaø* baûn Haùn hieåu laø “thöôïng

phieàn naõo” thay vì laø “caùc thöù taïp ueá”.

3. Sanh kim 生金. Paøli: jaøtaruøpa, vaøng nguyeân, chöa cheá bieán.

4. Paøli: adhicittam anuyuttasa bhikkhuno, Tyø-kheo tu taäp taêng thöôïng taâm (tu ñònh).

5. Treân kia dòch: thoâ thöôïng phieàn naõo. Paøli: O ôaørikaø upakkilesaø.

[www.daitangkinh.org](http://www.daitangkinh.org/)

bôïn thoâ nhö duïc giaùc, nhueá giaùc, haïi giaùc6; nhö vaøng nguyeân ñöôïc loaïi boû caùt saïn thoâ.

“Laïi nöõa, Tyø-kheo tieán höôùng tònh taâm tieáp tuïc loaïi boû nhöõng caùu bôïn vi teá nhö giaùc töôûng veà thaân toäc, giaùc töôûng vì nhaân chuùng, giaùc töôûng veà sanh thieân, baèng tö duy maø loaïi tröø; nhö vaøng nguyeân kia ñöôïc loaïi boû ñi buïi baëm, caùt mòn, ñaát ñen.

“Laïi nöõa, Tyø-kheo tieán höôùng tònh taâm, khi coù giaùc töôûng veà thieän phaùp7, baèng tö duy maø tröø dieät, cho taâm thanh tònh; gioáng nhö vaøng nguyeân ñöôïc loaïi boû ñi nhöõng caùu bôïn coù maøu nhö vaøng roøng, ñeå trôû thaønh thuaàn tònh.

“Laïi nöõa, Tyø-kheo ñoái vôùi caùc tam-muoäi ñöôïc duy trì bôûi höõu haønh8, cuõng gioáng nhö ao nöôùc coù bôø giöõ chung quanh. Coøn ñöôïc duy trì bôûi phaùp, thì khoâng ñöôïc tòch tónh, thaéng dieäu, khoâng ñöôïc söï an laïc cuûa chæ töùc, dieät taän caùc höõu laäu; nhö thaày troø thôï vaøng ñaõi loïc vaøng nguyeân, loaïi boû nhöõng caùu baån, nhöng chöa nheï, chöa meàm, chöa trôû thaønh boùng loaùng, uoán laïi keùo ra bò gaõy, khoâng theå laøm ñoà trang söùc theo yù muoán ñöôïc.

“Laïi nöõa, Tyø-kheo khi ñaõ ñaéc caùc tam-muoäi, khoâng caàn ñöôïc duy trì bôûi höõu haønh, ñöôïc tòch tónh thaéng dieäu, ñöôïc con ñöôøng daãn ñeán an laïc cuûa chæ töùc, nhaát taâm nhaát yù, dieät taän caùc höõu laäu; nhö thaày troø thôï vaøng luyeän loïc vaøng nguyeân cho ñeán khi noù nheï, meàm, boùng loaùng, tuøy yù uoán vaøo keùo ra.

“Laïi nöõa, Tyø-kheo lìa caùc giaùc quaùn, cho ñeán ñaéc ñeä Nhò, ñeä Tam, ñeä Töù thieàn; chaùnh thoï nhö vaäy thuaàn nhaát thanh tònh, lìa caùc phieàn naõo, nhu nhuyeán, chaân thaät, baát ñoäng. Neáu muoán taùc chöùng caùc nhaäp xöù kia9 taát coù theå ñöôïc taùc chöùng; nhö thôï vaøng, luyeän loïc vaøng nguyeân ñeán möùc nheï, meàm, boùng loaùng, khoâng gaõy, muoán laøm ñoà gì tuøy theo yù muoán. Cuõng vaäy, Tyø-kheo chöùng nhaäp tam-muoäi10,… cho

6. Ba baát thieän taàm. Paøli: tayo akusalavitakkaø, kaømavitakko, vyaøpaødavitakko, vihiösavitakko, tham duïc, thuø haän, aùc haïi.

7. Chæ ba thieän taàm. Paøli: tayo kusalavitakkaø: nekkhammavitakko, avyaøpaøda-

vitakko, avihiösavitakko, vieãn ly taàm, voâ saân taàm, baát haïi taàm.

8. Paøli: abhisaökuøra, söï noã löïc thöïc haønh. söï duïng coâng.

9. Chæ boán xöù cuûa voâ saéc ñònh.

10. Tam-muoäi chaùnh thoï 三昧正受 .

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

ñeán ñoái caùc nhaäp xöù, ñeàu coù theå taùc chöùng ñöôïc.”

Phaät noùi kinh naøy xong, caùc Tyø-kheo nghe nhöõng gì Phaät daïy, hoan hyû phuïng haønh.

M

[www.daitangkinh.org](http://www.daitangkinh.org/)